

Lào Cai, ngày 24 tháng 10 năm 2025

**BẢN SO SÁNH, THUYẾT MINH DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI VỚI
NGHỊ QUYẾT SỐ 34/2023/NQ-HĐND NGÀY 08/7/2023 QUY ĐỊNH MỨC CHI BẢO ĐẢM CHO CÔNG TÁC
THOẢ THUẬN QUỐC TẾ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH YÊN BÁI**

Nghị quyết số 34/2023/NQ-HĐND ngày 08/7/2023 Quy định mức chi bảo đảm cho công tác thỏa thuận quốc tế trên địa bàn tỉnh Yên Bái	Dự thảo Nghị quyết Quy định mức chi bảo đảm cho công tác thỏa thuận quốc tế trên địa bàn tỉnh Lào Cai	Thuyết minh
Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng 1. Phạm vi điều chỉnh: a) Nghị quyết này quy định mức chi bảo đảm cho công tác thỏa thuận quốc tế đối với các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Yên Bái; b) Các nội dung, mức chi không quy định tại Nghị quyết này thực hiện theo quy định tại Thông tư số 43/2022/TT-BTC. 2. Đối tượng áp dụng: Hội đồng nhân dân, Ủy	Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng 1. Phạm vi điều chỉnh: a) Nghị quyết này quy định mức chi bảo đảm cho công tác thỏa thuận quốc tế đối với các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Lào Cai; b) Các nội dung, mức chi không quy định tại Nghị quyết này thực hiện theo quy định tại Thông tư số 43/2022/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn việc quản lý và sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác điều ước quốc tế và công tác thỏa thuận quốc tế và các quy định khác liên quan. 2. Đối tượng áp dụng: Hội đồng nhân dân	Kế thừa Nghị quyết số 34/2023/NQ-HĐND.

ban nhân dân tỉnh; cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp huyện; đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan tham gia vào quá trình ký kết và thực hiện thỏa thuận quốc tế trên địa bàn tỉnh Yên Bái.	tỉnh; Ủy ban nhân dân tỉnh; cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp xã; đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan tham gia vào quá trình ký kết và thực hiện thỏa thuận quốc tế trên địa bàn tỉnh Lào Cai.	
Điều 2. Mức chi cho công tác thỏa thuận quốc tế 1. Các nội dung chi, mức chi cho công tác thỏa thuận quốc tế thực hiện theo chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi tiêu tài chính tại các Nghị quyết Hội đồng nhân dân tỉnh đã ban hành. Cụ thể như sau: a) Chi tổ chức các cuộc họp, hội nghị, công tác phí trong nước: Thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 26/2017/NQ-HĐND ngày 25 tháng 7 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành quy định về chế độ công tác phí, chế độ chi tổ chức hội nghị trên địa bàn tỉnh Yên Bái; b) Chi rà soát liên quan đến thỏa thuận quốc tế quy định tại điểm b khoản 2 Điều 6; điểm c khoản 3 Điều 6, Nghị định số 65/2021/NĐ-CP: Thực hiện theo Nghị quyết số 29/2023/NQ-HĐND ngày 08/7/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức chi đảm bảo cho công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Yên Bái; c) Chi tuyên truyền, phổ biến thỏa thuận quốc tế	Điều 2. Mức chi cho công tác thỏa thuận quốc tế 1. Các nội dung chi, mức chi cho công tác thỏa thuận quốc tế thực hiện theo chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi tiêu tài chính tại các Nghị quyết Hội đồng nhân dân tỉnh đã ban hành. Cụ thể như sau: a) Chi tổ chức các cuộc họp, hội nghị, công tác phí trong nước: Thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 09/2025/NQ-HĐND ngày 06/6/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định về chế độ công tác phí, chi tổ chức hội nghị đối với các cơ quan, đơn vị thuộc tỉnh Lào Cai. b) Chi rà soát liên quan đến thỏa thuận quốc tế quy định tại điểm b khoản 2 Điều 6; điểm c khoản 3 Điều 6, Nghị định số 65/2021/NĐ-CP: Thực hiện theo Nghị quyết số 29/2023/NQ-HĐND ngày 08/7/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định một số mức chi bảo đảm công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Yên Bái.	Kế thừa Nghị quyết số 34/2023/NQ-HĐND Điều chỉnh thành Nghị quyết đang có hiệu lực theo Nghị quyết số 12/NQ-HĐND ngày 08/7/2025 về việc tiếp tục thực hiện, bãi bỏ một phần, bãi bỏ toàn bộ một số nghị quyết quy định về chính sách chi ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Lào Cai

theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 6 Nghị định số 65/2021/NĐ-CP: Thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 56/2021/NQ-HĐND ngày 17 tháng 7 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định về mức chi bảo đảm cho công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật; công tác quản lý nhà nước về thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính; công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và chuẩn tiếp cận pháp luật của người dân tại cơ sở; thực hiện công tác hòa giải cơ sở; bồi dưỡng đối với người làm nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh trên địa bàn tỉnh Yên Bái. 2. Các mức chi có tính chất đặc thù bảo đảm cho công tác thỏa thuận quốc tế trên địa bàn tỉnh: a) Chi xây dựng hồ sơ trình về đề xuất ký kết, sửa đổi, bổ sung, gia hạn, chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện thỏa thuận quốc tế quy định tại điểm d khoản 1 Điều 6 Nghị định số 65/2021/NĐ-CP (tính cho sản phẩm hồ sơ cuối cùng được cấp có thẩm quyền phê duyệt): Mức chi 10.000.000 đồng/1 bộ hồ sơ; b) Chi soạn thảo mới dự thảo thỏa thuận quốc tế quy định tại điểm c khoản 1 Điều 6 Nghị định số 65/2021/NĐ-CP (tính cho sản phẩm là thỏa thuận quốc tế cuối cùng được ký kết): Mức chi 5.000.000 đồng/văn bản; c) Chi xây dựng báo cáo về tình hình ký kết và	c) Chi tuyên truyền, phổ biến thỏa thuận quốc tế theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 6 Nghị định số 65/2021/NĐ-CP: Thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 61/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định mức chi bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Yên Bái. 2. Các mức chi có tính chất đặc thù bảo đảm cho công tác thỏa thuận quốc tế trên địa bàn tỉnh Lào Cai: a) Chi xây dựng hồ sơ trình về đề xuất ký kết, sửa đổi, bổ sung, gia hạn, chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện thỏa thuận quốc tế quy định tại điểm d khoản 1 Điều 6 Nghị định số 65/2021/NĐ-CP (tính cho sản phẩm hồ sơ cuối cùng được cấp có thẩm quyền phê duyệt): Mức chi 10.000.000 đồng/1 bộ hồ sơ; b) Chi soạn thảo mới dự thảo thỏa thuận quốc tế quy định tại điểm c khoản 1 Điều 6 Nghị định số 65/2021/NĐ-CP (tính cho sản phẩm là thỏa thuận quốc tế cuối cùng được ký kết):	Kế thừa Nghị quyết số 34/2023/NQ-HĐND
--	--	--

thực hiện thoả thuận quốc tế theo chuyên đề hoặc đột xuất theo yêu cầu của cấp có thẩm quyền quy định tại điểm c khoản 5 Điều 6 Nghị định số 65/2021/NĐ-CP (tính cho sản phẩm cuối cùng): Mức chi 3.000.000 đồng/báo cáo.	Mức chi 5.000.000 đồng/văn bản; c) Chi xây dựng báo cáo về tình hình ký kết và thực hiện thoả thuận quốc tế theo chuyên đề hoặc đột xuất theo yêu cầu của cấp có thẩm quyền quy định tại điểm c khoản 5 Điều 6 Nghị định số 65/2021/NĐ-CP (tính cho sản phẩm cuối cùng): Mức chi 3.000.000 đồng/báo cáo.	
Điều 3. Kinh phí thực hiện Kinh phí được đảm bảo từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành.	Điều 3. Kinh phí thực hiện Kinh phí được đảm bảo từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành.	Kế thừa Nghị quyết số 34/2023/NQ-HĐND
Điều 4. Tổ chức thực hiện 1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này theo quy định của pháp luật. 2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết. 3. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật trích dẫn tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung, thay thế thì áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế đó.	Điều 4. Tổ chức thực hiện 1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này theo quy định của pháp luật. 2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết. 3. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật trích dẫn tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung, thay thế thì áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế đó.	Kế thừa Nghị quyết số 34/2023/NQ-HĐND